

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về
hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính
phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số
157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại
thẻ giám định viên tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý
nhà nước về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám
đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức,
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước
về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp trong công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định tư pháp (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn); các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân); các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; quy định rõ nội dung phối hợp, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp.

2. Phát huy tính chủ động, tích cực, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, phù hợp với điều kiện chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

3. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh theo quy định của pháp luật trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Hình thức phối hợp

- Trao đổi thông tin trực tiếp hoặc bằng văn bản.
- Tổ chức họp liên ngành.
- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác giám định tư pháp.

5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp.

2. Kiện toàn đội ngũ người giám định tư pháp; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp.

4. Hoạt động giám định tư pháp.

5. Kiểm tra, thanh tra về công tác giám định tư pháp.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết về công tác giám định tư pháp.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp

1. Các cơ quan chuyên môn chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, triển khai thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Đề nghị các cơ quan tiến hành tổ tụng, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Sở Tư pháp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các quy định chung của pháp luật về giám định tư pháp.

Điều 6. củng cố, kiện toàn đội ngũ người giám định tư pháp; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm

a) Xây dựng, kiện toàn người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp thuộc ngành quản lý đáp ứng yêu cầu giám định của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động rà soát, lựa chọn cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có đủ tiêu chuẩn, điều kiện; lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và xin ý kiến Sở Tư pháp theo quy định.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp; quyết định công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc lĩnh vực quản lý, sau khi có ý kiến của Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này; tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp; danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc do các cơ quan chuyên môn gửi đến.

3. Đề nghị các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để củng cố, kiện toàn người giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định, đáp ứng nhu cầu của hoạt động tố tụng.

Điều 7. Cấp mới, cấp lại và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cấp mới, cấp lại và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm

a) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

b) Lưu trữ, tiêu hủy thẻ giám định viên tư pháp theo quy định pháp luật về bảo quản hồ sơ, tài liệu trong các cơ quan, tổ chức.

Điều 8. Thực hiện hoạt động giám định tư pháp

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân giám định tư pháp

a) Thực hiện đúng quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

b) Phối hợp chặt chẽ với người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định trong thực hiện giám định. Khi có khó khăn, vướng mắc phát sinh chủ động thông tin với người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và thủ trưởng cơ quan chuyên môn để hỗ trợ, tháo gỡ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn

a) Tạo điều kiện về thời gian, công việc, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật để người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý hoạt động theo quy định.

b) Phân công đơn vị làm đầu mối trong quản lý công tác giám định tư pháp.

c) Phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Tư pháp và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhất là những vướng mắc phát sinh để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng

a) Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động giám định tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình trưng cầu giám định tư pháp thì kịp thời thông tin về Sở Tư pháp để có đề xuất giải pháp quản lý nhà nước phù hợp.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động giám định tư pháp khi có yêu cầu; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp đối với các nội dung về hoạt động giám định tư pháp vượt thẩm quyền.

Điều 9. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp

1. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm

a) Chủ trì tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tạo điều kiện cho người giám định tư pháp của đơn vị mình tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật do Sở Tư pháp tổ chức hoặc do các bộ, ngành Trung ương tổ chức.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho người giám định tư pháp (nếu có) tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật do Sở Tư pháp hoặc bộ, ngành Trung ương tổ chức.

Điều 10. Kiểm tra, thanh tra về công tác giám định tư pháp

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý. Trường hợp cần thiết đề nghị Sở Tư pháp phối hợp thực hiện.

3. Đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp.

Điều 11. Báo cáo, sơ kết, tổng kết về công tác giám định tư pháp

1. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm

a) Gửi báo cáo theo định kỳ theo quy định: Tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và năm về tình hình tổ chức, hoạt động giám định tư pháp đến Sở Tư pháp. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ thực hiện theo Điều 5 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động giám định tư pháp khi có yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ khác về chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Báo cáo đánh giá chất lượng hoạt động giám định tư pháp hằng năm và báo cáo đột xuất hoạt động quản lý nhà nước về giám định tư pháp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm

a) Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ về tình hình tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp, báo cáo đánh giá chất lượng hoạt động của cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo và nội dung báo cáo về giám định tư pháp theo quy định.

3. Đề nghị các cơ quan tiền hành tổ tụng và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện chế độ báo cáo và kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến chất lượng thực hiện giám định của các tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Tổ chức thực hiện Quy chế

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Quy chế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế phối hợp.

3. Các nội dung khác liên quan đến công tác giám định tư pháp không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Giám định tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan./.